Bài 35: HOOCMON THỰC VẬT

I. Khái niệm.

- Hoocmôn thực vật:
+ là chất hữu cơ
+ lượng rất nhỏ
+ vận chuyển đến các bộ phận khác nhau.
+ điều tiết và đảm bảo sự hài hòa các hoạt động sinh trưởng.

2. Phân loại

HM thực vật:
+ HM kích thích sinh trưởng: Auxin, Gibêrelin, Xitôkinin
+ HM ức chế sinh trưởng: Axit abxixic, Êtylen, chất làm chậm sinh trưởng, thuốc diệt cỏ.

II. Hooc môn kích thích sinh trưởng.

1.Auxin

- Có ở mô phân sinh chồi, lá mầm, rễ.
- Chức năng:
+ Dãn dài tế bào.
+ Thành lập rễ
+ Tính hướng sáng và hướng đất.
+ Ưu thế ngọn và ức chế chồi bên.
+ Kích thích sự ra quả và tạo quả không hạt.
+ Ức chế sự rụng lá, hoa, quả.
- Một số dạng tổng hợp như: AIA, ANA, AIB…

2. Gibêrelin

- Gibêrelin sinh ra ở các cơ quan đang sinh trưởng như lá non, quả non, hạt đang nảy mầm, phôi đang sinh trưởng.
- Chức năng:
+ Kích thích thân cao, dài, ra hoa, tạo quả sớm.
+ Kích thích sự nẩy mầm của hạt, củ và thân ngầm...

3. Xitôkinin

- Các tế bào đang phân chia trong rễ. lá non, quả non.
- Chức năng:
+ Kích thích phân chia tế bào, hình thành cơ quan mới.
+ Kích thích phát triển chồi bên, làm chậm sự lão hóa…

III. Hoocmôn ức chế sinh trưởng.

-Hoocmôn TV→ làm cho quá trình ST của cây chậm lai hay làm ưc chế quá trình sinh trưởng.
- sơ đồ phân loai hoocmôn ức chế

1.Axit abxixic

a.Nơi tổng hợp
+ sinh ra chủ yếu ở lá.

+ Tích lũy ở cơ quan đang hoá già.
b.Tác dụng sinh lý
+ Gây ra sự rụng lá, quả.
+ Gây ra trạng thái ngũ, nghỉ của chồi mầm và hat
+ Làm khí khổng đóng.
+ Ức chế sự sinh trưởng của lóng cây.

2. Êtylen.

a. Nơi sinh ra
+ Có ở quả chín, lá già,…
b.Tác dụng
- Thúc đẩy quá trình chính của quả.
+ Ức chế quá trình sinh trưởng của mầm thân củ.
+ Ức chế sự sinh trưởng của cây non.

3. Chất làm chậm sinh trưởng và chất diệt cỏ.

- Chất ức chế sinh trưởng chất tổng hợp nhân tạo.

VD:
CCC (clocôlinclorit), MH (malein hiđratzit),
ATIB (2,3,5 triiôđbenzôic)…
+ Tác dụng đối kháng của các hoocmon thực vật.
đối với thực vật.

IV. CỦNG CỐ

Câu 1: Điều nào <u>không đúng</u> khi nói đến vai trò của auxin?
a. Là chất ức chế sinh trưởng
b. Kích thích quá trình dài của thân
c. Kích thích ra rễ phụ
d. Thể hiện ưu thế đỉnh
Câu 2: Hoocmôn có vai trò thúc quả nhanh chín?
a. Axit abxixic b. Xitô kinin
c. Êtilen d. Auxin
Câu 3: Sử dụng trong <u>nuôi cấy mô</u> tế bào và kích thích <u>tạo chồi</u> là hoocmôn
a. Auxin b. Êtilen c. Xitôkinin d. Giberelin
Câu 4: Tỷ lệ GA/ AAB nói lên điều gì?
a. Điều tiết trạng thái đóng và mở của khí khổng b. Kích thích nở hoa
c. Kích thích ra rễ d. Điều tiết trạng thái sinh lý của hạt

ĐÁP ÁN CỦNG CỐ

Câu 1: A
Câu 2: B
Câu 3: C
Câu 4: D